

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/4/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		769.11	106.84
% Thay đổi		↑ 0.25%	↑ 0.55%
KLGD (CP)		246,527,131	52,234,729
GTGD (tỷ đồng)		4,038.04	365.28
Tổng cung (CP)		466,981,880	77,133,400
Tổng cầu (CP)		471,416,260	111,989,800

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		43,582,572	2,162,793
KL mua (CP)		18,635,213	296,000
GTmua (tỷ đồng)		544.92	8.66
GT bán (tỷ đồng)		1,037.95	15.57
GT ròng (tỷ đồng)		(493.04)	(6.92)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.33%	11.6	1.8	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.42%	10.6	2.1	9.5%
Dầu khí	↑ 1.84%	16.4	1.4	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.97%	15.2	3.4	7.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.28%	12.1	2.2	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.62%	14.4	3.7	15.4%
Ngân hàng	↑ 1.17%	7.9	1.8	19.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.39%	12.2	1.5	17.3%
Tài chính	↓ -0.20%	12.7	2.2	20.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.90%	10.6	1.8	4.8%
VN - Index	↑ 0.25%	11.8	2.4	126.9%
HNX - Index	↑ 0.55%	9.3	1.3	-26.9%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm nhẹ liên tiếp khi mà áp lực bán trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,9 điểm (+0,25%) lên 769,11 điểm; HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,55%) lên 106,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.556 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 302 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 924 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 332 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 240 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tại một số cổ phiếu trụ cột; trong khi đó, áp lực bán là không mạnh giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến như VCB (+1,5%), CTG (+5%), BID (+1,3%), VJC (+2,3%), GAS (+1%), VRE (+1,5%), PLX (+1,5%), TCB (+0,6%), HPG (+0,5%), NVL (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột giảm giá khiến mức tăng trên thị trường bị thu hẹp lại như SAB (-4,1%), VHM (-1,5%), VNM (-1,5%), VPB (-2,4%), MSN (-1,5%), VIC (-0,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như VIF (+6,2%), VCS (+3,8%), ACB (+1%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index hồi phục sau hai phiên giảm liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch với diễn biến nhàm chán khi các chỉ số chỉ giằng co nhẹ trên ngưỡng tham chiếu một chút trong cả phiên hôm nay. Thanh khoản có sự gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đã hạn chế giao dịch vào thời điểm sát kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày. Khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng với khoảng 500 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 12,83 điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng điều chỉnh của thị trường. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/5-8/5), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 760-785 điểm (MA20-50) trước khi bứt phá khỏi vùng này để tạo xu hướng mới. Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên quanh ngưỡng kháng cự 785 điểm (MA50). Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh 760 điểm (MA20) để tham gia một phần tỷ trọng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/4/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên tại một số cổ phiếu trụ cột, với mức cao nhất trong phiên tại 772,62 điểm. Lực bán có gia tăng nhưng là khá nhẹ nên chỉ số vẫn duy trì được sắc xanh cho đến hết phiên giao dịch. Kết phiên, VN-Index tăng 1,9 điểm (+0,25%) lên 769,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.000 đồng, CTG tăng 950 đồng, BID tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 7.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giằng co giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phiên hôm nay với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 106,855 điểm và 105,904 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,55%) lên 106,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VIF tăng 1.100 đồng, VCS tăng 2.300 đồng, ACB tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 2.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 493,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 24,9 triệu cổ phiếu. VGC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 283,3 tỷ đồng tương ứng với 15,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 75,6 tỷ đồng tương ứng với 762 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 22,8 tỷ đồng tương ứng với 259 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,9 triệu cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,3 tỷ đồng tương ứng với 756 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,2 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Giá xăng dầu làm CPI tháng 4 giảm 1.54% so với tháng trước

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2020 giảm 1.54% so với tháng trước, mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020, chủ yếu do giá xăng dầu giảm mạnh.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 780 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 211 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 760 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 785 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/5-8/5), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 760-785 điểm (MA20-50) trước khi bứt phá khỏi vùng này để tạo xu hướng mới.

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau hai phiên giảm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 48 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (4/5-8/5), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng 106 điểm (fibonacci retracement 61,8% của nhịp giảm đầu tháng 3).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,7 - 48,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Đầu giờ sáng 29/4, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.257 đồng (giảm 5 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,7 USD/ounce tương ứng với 0,21% xuống 1.718,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,266 điểm tương ứng 0,27% xuống 99,653 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0868 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2442 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,48 JPY.

**Giá dầu thế giới hồi phục**

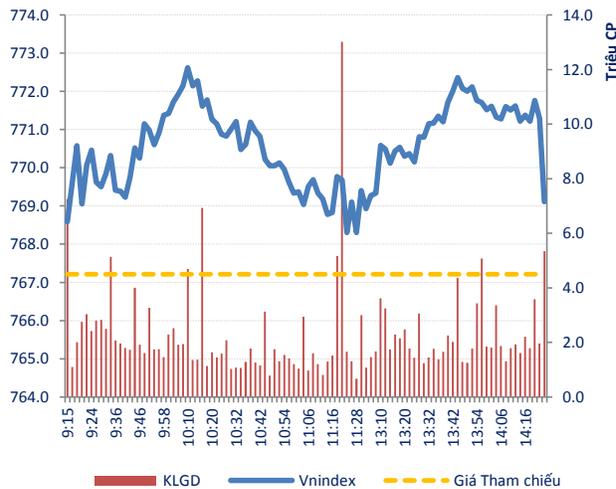
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,8 USD tương ứng 14,59% lên 14,14 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

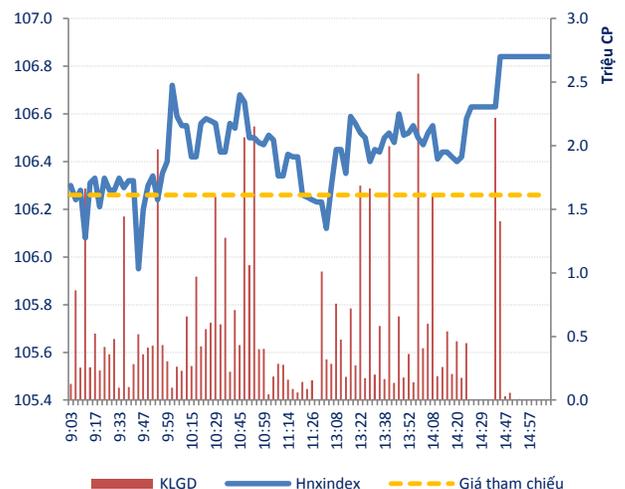
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/4, chỉ số Dow Jones giảm 32,23 điểm tương ứng 0,13% xuống 24.101,55 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 122,43 điểm tương ứng 1,4% xuống 8.607,73 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 15,09 điểm tương ứng 0,52% xuống 2.863,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

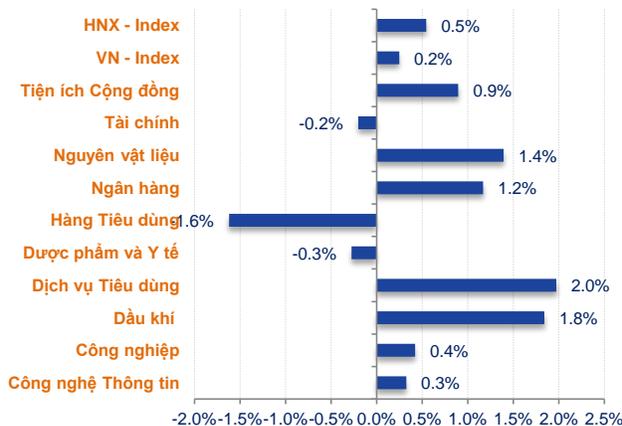
KLGD và VN-Index trong phiên



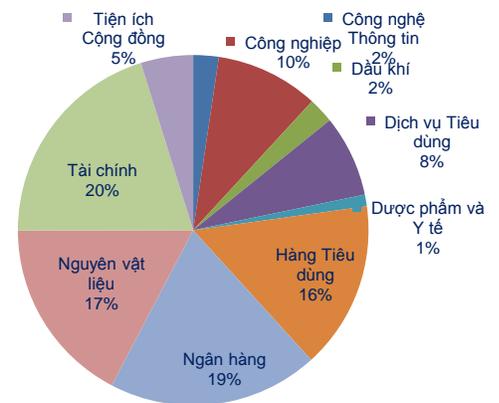
KLGD và HNX-Index trong phiên



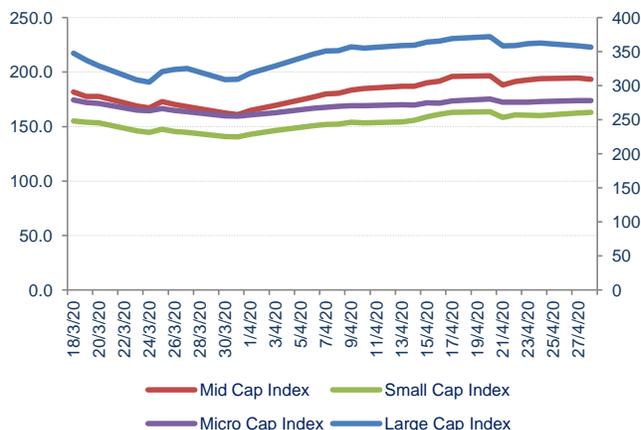
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



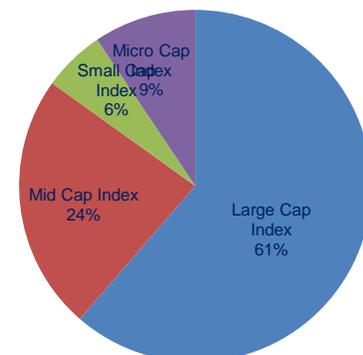
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	831,790	VGC	15,312,240
2	DHC	415,200	KBC	1,381,130
3	PDR	376,050	VRE	1,128,380
4	VHM	358,630	TTF	930,300
5	NVL	310,040	VCB	885,320

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	99,950	HUT	1,000,000
2	PLC	40,200	TNG	755,600
3	TIG	14,100	SHS	97,500
4	HAD	11,300	BVS	74,000
5	CEO	11,000	SHB	54,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGC	17.30	17.30	⇒ 0.00%	15,524,620
CTG	19.05	20.00	↑ 4.99%	9,337,270
VPB	21.00	20.50	↓ -2.38%	8,975,820
ITA	2.46	2.42	↓ -1.63%	7,729,920
POW	10.30	10.55	↑ 2.43%	7,596,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.20	2.40	↑ 9.09%	18,759,243
ART	2.40	2.60	↑ 8.33%	3,919,815
NVB	8.00	7.90	↓ -1.25%	2,999,000
SHB	16.00	15.90	↓ -0.62%	2,858,014
HUT	1.70	1.80	↑ 5.88%	2,263,432

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	4.29	4.59	0.30	↑ 6.99%
PDR	25.05	26.80	1.75	↑ 6.99%
HU1	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
CCL	6.18	6.61	0.43	↑ 6.96%
OGC	2.88	3.08	0.20	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
VIG	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
HHG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIT	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
BTT	37.90	35.25	-2.65	↓ -6.99%
ABS	17.90	16.65	-1.25	↓ -6.98%
FDC	9.05	8.42	-0.63	↓ -6.96%
PTC	7.48	6.96	-0.52	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	9.00	7.20	-1.80	↓ -20.00%
SPP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
NBW	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
DNC	61.00	54.90	-6.10	↓ -10.00%
DHP	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	15,524,620	9.2%	1,454	11.9	1.1
CTG	9,337,270	3250.0%	2,510	7.6	0.9
VPB	8,975,820	22.1%	3,749	5.6	1.1
ITA	7,729,920	0.9%	106	23.3	0.2
POW	7,596,170	8.9%	1,072	9.6	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	18,759,243	0.1%	8	259.2	0.2
ART	3,919,815	3.6%	409	5.9	0.2
NVB	2,999,000	1.0%	110	73.0	0.8
SHB	2,858,014	13.9%	1,585	10.1	1.0
HUT	2,263,432	1.7%	199	8.5	0.1

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	2.5%	300	14.3	0.4
PDR	↑ 7.0%	21.8%	2,678	9.4	2.0
HU1	↑ 7.0%	5.0%	831	6.4	0.3
CCL	↑ 7.0%	7.8%	882	7.0	0.5
OGC	↑ 6.9%	9.1%	249	11.6	1.1

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 25.0%	0.0%	2	170.2	0.0
VIG	↑ 12.5%	-11.6%	(702)	-	0.1
PVX	↑ 12.5%	-12.6%	(534)	-	0.2
HHG	↑ 10.0%	0.1%	15	67.9	0.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	831,790	12.3%	2,510	7.6	0.9
DHC	415,200	23.8%	4,587	8.1	1.8
PDR	376,050	21.8%	2,678	9.4	2.0
VHM	358,630	39.5%	7,688	8.4	2.9
NVL	310,040	15.4%	3,654	14.5	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	99,950	44.7%	9,193	6.5	2.8
PLC	40,200	11.0%	1,797	8.6	0.9
TIG	14,100	10.5%	1,404	4.0	0.4
HAD	11,300	12.4%	2,274	6.9	0.9
CEO	11,000	14.6%	2,176	3.2	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	311,184	6.9%	2,235	41.2	2.6
VCB	248,495	21.9%	4,849	13.8	2.9
VHM	212,503	39.5%	7,688	8.4	2.9
VNM	175,008	37.8%	6,078	16.5	5.9
BID	141,374	12.7%	2,377	14.8	1.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,754	23.2%	3,770	5.4	1.1
SHB	28,085	13.9%	1,585	10.1	1.0
VCG	11,264	8.8%	1,548	16.5	1.5
VCS	9,600	44.7%	9,193	6.5	2.8
PVI	7,118	8.2%	2,516	12.2	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.97	6.2%	1,550	29.7	1.7
PTB	1.95	24.8%	9,134	4.8	1.1
FRT	1.79	17.5%	2,705	7.8	1.3
DGW	1.64	19.9%	4,311	5.4	1.0
TCH	1.60	12.3%	1,527	13.5	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.50	7.0%	703	13.5	0.9
SHS	2.37	9.1%	1,159	6.7	0.6
V21	2.23	-2.7%	(259)	-	1.2
C69	2.15	3.7%	437	14.2	0.6
TNG	2.03	22.8%	3,606	3.4	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---